

Bản án số: 241/2018/HS-ST
Ngày: 08/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ôn, ông Lò Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Thị L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1962 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (không rõ) và bà: Vi Thị H (đã chết); chồng: Cà Văn M (đã chết) và 04 con: lớn nhất 36 tuổi, nhỏ nhất 29 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 27/7/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Đội 18, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2018, Vi Thị L đang ở nhà của mình thuộc bản N, xã N, huyện Đ thì có Lò Văn T ở cùng bản đến hỏi mua hồng phiến (tức Methamphetamine), L nhất trí và bán cho T 01 viên hồng phiến với giá 50.000 đồng. Hồi 12 giờ ngày 27/7/2018 Tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà

Vi Thị L kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang L đang cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người 01 túi nilon màu trắng, miệng buộc thắt nút, bên trong chứa 16 viên Methamphetamine có khối lượng 1,52 gam và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng. Qua khám xét nơi ở của Vi Thị L đã thu giữ tại chân cột chuồng gà 03 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và thu tại góc chuồng gà 07 gói Heroine được đựng bên trong chiếc găng tay màu đen có tổng khối lượng 1,29 gam Heroine; thu giữ tại góc nhà kho 14 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong các gói chứa 18 viên Methamphetamine có khối lượng 1,71 gam (trong đó có 04 gói bên trong mỗi gói chứa 02 viên, 10 gói bên trong mỗi gói chứa 1 viên Methamphetamine).

Vi Thị L khai nguồn gốc số ma túy đã bán cho T và bị thu giữ là mua của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ vào hồi 14 giờ ngày 26/7/2018 được 35 viên hồng phiến (tức Methamphetamine) và 01 gói Heroine với giá 1.250.000 đồng; sau đó L mang về nhà chia thành nhiều gói và cất giấu ở nhiều nơi với mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Tại phiên tòa, Lò Văn T khai: Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2018 T đến nhà Vi Thị L hỏi mua ma túy, L đã bán cho T một viên Methamphetamine với giá 50.000 đồng, sau đó T ra cánh đồng sử dụng hết.

Tại bản Cáo trạng số 202/CT-VKSĐB ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố Vi Thị L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Khoản 1 Điều 47 của BLHS và Điểm b, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và 01 túi vải có dây đeo, 01 găng tay màu đen; tịch thu sung ngân sách nhà nước 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Vi Thị L không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/7/2018 tại nhà ở của mình thuộc bản N, xã N, huyện Đ, Vi Thị L đã có hành vi bán trái phép chất ma túy là 01 viên Methamphetamine cho Lò Văn T thu được 50.000 đồng; ngoài ra vào hồi 12 giờ ngày 27/7/2018 L còn cất giấu trái phép trong người, trong chuồng gà, trong nhà kho của gia đình mình 3,23 gam Heroine và 1,29 gam Methamphetamine với ý thức chủ quan là để bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi trên được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Biên bản niêm phong vật chứng ngày 27/7/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 27/7/2018; Kết luận giám định số 715/GĐ-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; lời khai của Lò Văn T. Các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Qua xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa đã làm rõ nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích kinh tế, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải mất sức lao động, L đã mua ma túy rồi chia thành nhiều gói nhỏ để thuận tiện cho việc bán lẻ, đồng thời cất giấu ở nhiều nơi nhằm tránh sự phát hiện của người khác, sau đó bán lại cho người khác để kiếm lời.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi bán ma túy cho người khác và cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để bán cho người khác nhằm mục đích thu lợi nhuận mà Vi Thị L đã thực hiện là phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì L cất giấu 2 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 4,52 gam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Vi Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vi Thị L học hết lớp 4/10 phổ thông thì nghỉ học ở nhà làm ruộng; từ nhỏ đến lớn bị cáo không biết bố đẻ, quá trình xác minh các anh chị em của bị cáo cũng không biết bố là ai, còn sống hay đã chết nên không xác định được. Bị cáo L không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo

thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Lò Văn T mua ma túy của L nhưng đã sử dụng hết, hành vi của T không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

[6] Bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người phụ nữ dân tộc Thái nhưng không biết họ tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 1,29 gam Heroine và 3,23 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy, trừ mẫu gửi giám định không hoàn lại; 01 túi vải màu đen có dây đeo, miệng túi có khóa và 01 găng tay màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 50.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Vi Thị L thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy căn cứ Điều 1 Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
- Xử phạt bị cáo Vi Thị L **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/7/2018).

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,29 gam Heroine, đã gửi giám định 0,08 gam, còn lại 1,21 gam Heroine; 3,23 gam Methamphetamine, đã gửi giám định 0,39 gam, còn lại 2,84 gam Methamphetamine; 01 túi vải màu đen có dây đeo, miệng túi có khóa và 01 găng tay màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)

(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 27/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên).

3. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thị L.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2018). Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện DB;
- Cơ quan THAHS huyện DB;
- HSNV Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Hòa